

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**  
**Số: 02-TTK/2018/STCLS-VB**

**Gói thầu: “Mua sắm tập trung máy Photocopy của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn đợt 2 năm 2018”**

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố danh mục mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ biên bản thương thảo thỏa thuận khung ký ngày 06/12/2018 giữa Sở Tài chính Lạng Sơn và Nhà thầu Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Bắc.

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-STC ngày 07/12/2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm tập trung máy photocopy của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn đợt 2 năm 2018”. theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 10/11/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm tập trung máy photocopy của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn đợt 2 năm 2018”.

Hôm nay, ngày 08 tháng 12 năm 2018. Tại Lạng Sơn, chúng tôi gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung:**

Tên đơn vị: **SỞ TÀI CHÍNH LẠNG SON**

Địa chỉ: Số 2 Thân Thừa Quý - Phường Vĩnh Trại - TP Lạng Sơn

Điện thoại: 0205.3877056 - Fax: 0205.3878012

Tài khoản: 0991000023358 - Kho bạc Nhà nước Tỉnh Lạng Sơn

Đại diện Ông: **Nguyễn Duy Anh** - Chức vụ: Phó giám đốc Sở

**II. Nhà thầu cung cấp tài sản: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT BẮC**

Giấy đăng ký kinh doanh: Số 0101239281 do sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp.

Địa chỉ: Số 89 phố Cù Chính Lan - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội.

Điện thoại: 024.66742983 - Fax: 02462857917.

Tài khoản: 06811.00.356.004 Ngân hàng TMCP Quân đội. Chi nhánh Thăng Long Hà Nội.

Mã số thuế: 0101239281

Đại diện bởi: **Ông Nguyễn Xuân Tuyển** - Chức vụ: Giám đốc công ty.

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

**Điều 1. Phạm vi cung cấp tài sản**

1. Tên tài sản cung cấp: Máy photocopy (theo phụ lục 1 kèm theo thỏa thuận khung).

2. Bảng kê số lượng tài sản (theo phụ lục 2 kèm theo thỏa thuận khung).

3. Danh sách các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và địa chỉ bàn giao, lắp đặt (theo phụ lục 02 kèm theo thỏa thuận khung).

**Điều 2. Giá bán tài sản**

1. Giá trị Thỏa thuận khung là: **2.248.840.000** đồng (Hai tỷ hai trăm bốn mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản (theo phụ lục 1 kèm theo thỏa thuận khung).

**Điều 3. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản (dự kiến)**

1. Thời gian giao tài sản: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng với các đơn vị mua sắm tài sản.

2. Địa điểm giao tài sản: (theo phụ lục 2 kèm theo thỏa thuận khung).

**Điều 4. Bảo hành, hướng dẫn sử dụng tài sản**

1. Điều kiện bảo hành:

- Thời gian bảo hành 12 tháng và số bản chụp tương ứng 100.000 bản. (Trừ các vật tự hao tài như trống gạt mực từ... Tùy theo điều kiện nào tới trước sẽ hết bảo hành) kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

- Địa điểm bảo hành: Tại thành phố Lạng Sơn và Thành phố Hà Nội.

2. Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan**

#### **1. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm tập trung:**

1.1. Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản.

1.2. Đăng tải danh sách các nhà thầu cung cấp tài sản, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và Đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả chi tiết từng tài sản (tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá, xuất xứ); mẫu Hợp đồng mua sắm với từng loại tài sản, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản trên Trang thông tin về tài sản nhà nước theo quy định.

1.3. Thông báo đến các Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung và các đơn vị mua sắm tài sản để ký hợp đồng mua sắm tài sản.

1.4. Hướng dẫn các đơn vị mua sắm tài sản đúng quy định.

#### **2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:**

2.1 Quy định chung về trách nhiệm, nghĩa vụ của các thành viên trong liên danh:

- Ký kết hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;

- Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng (*theo phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung*); lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản.

- Bảo hành thiết bị theo cam kết

Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 05 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

2.2. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu tại 05a của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, kèm theo thỏa thuận khung này.

2.3. Phối hợp với Sở Tài chính Lạng Sơn trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các đơn vị mua sắm tài sản. Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện báo cáo để giải quyết.

### **3. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản:**

#### **3.1. Ký kết Hợp đồng:**

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung.

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu 05a của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, kèm theo thỏa thuận khung này.

Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 05 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

#### **3.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản:**

Phải lập thành biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo mẫu 06 của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

a) Hợp đồng mua sắm tài sản;

b) Hóa đơn bán hàng;

c) Biên bản bàn giao nghiệm thu;

d) Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng; (Nếu có)

đ) Các tài liệu khác có liên quan (theo phụ lục 01 kèm theo thỏa thuận khung);

#### **3.3. Thanh toán:**

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu cung cấp tài sản.

- Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

#### **3.4. Thanh lý:**

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

3.5. Các văn bản (*bản chính*) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, thanh lý hợp đồng giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung.

#### **Điều 6. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung**

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung là 120 ngày, kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2018.

#### **Điều 7: Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung**

1. Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Trong vòng 05 (Năm) ngày kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải nộp cho Bên A một khoản bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung là 03% giá trị Thỏa thuận khung tương ứng số tiền là: **67.500.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

2. Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bảo lãnh Ngân hàng.

3. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung.

4. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung có hiệu lực là 90 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

#### **Điều 8: Bất khả kháng**

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về

sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 9 của Thỏa thuận khung này.

#### **Điều 9: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

#### **Điều 10: Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung**

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt là 01%/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 08% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

**Điều 11: Các nội dung liên quan khác**

Thỏa thuận khung được lập thành 55 bản (Năm mươi năm bản) bản có giá trị pháp lý như nhau, Đơn vị mua sắm tập trung giữ 10 bản, Nhà thầu giữ 02 bản, các đơn vị mua sắm tài sản 01 bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Xuân Tuyên*

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ  
MUA SẮM TẬP TRUNG  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Duy Anh*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**

Số: .....

(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số..... ngày tháng năm giữa (tên đơn vị mua sắm tập trung) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản, hành hóa, dịch vụ);

Hôm nay, ngày tháng năm , tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Nhà thầu cung cấp tài sản:**

Tên đơn vị:

Giấy đăng ký kinh doanh:

Quyết định thành lập:

Mã số thuế:

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

**II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản):**

Tên đơn vị:

Quyết định thành lập:

Mã số thuế:

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Chúng loại, số lượng tài sản**

1. Chúng loại tài sản mua sắm.

2. Số lượng tài sản mua sắm.



**Điều 2. Giá bán tài sản**  
Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng.

**Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán**

1. Phương thức thanh toán
2. Thời hạn thanh toán

**Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản**

1. Thời gian giao, nhận tài sản
2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:
  - a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.
  - b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản (nếu có).
  - c) Quyền và nghĩa vụ khác.
2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

**Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.**

Hợp đồng này được làm thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,  
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI  
SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN**

*(Áp dụng cho trường hợp mua sắm theo cách thức thỏa thuận khung)*

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung số ..... ngày ... tháng ... năm..... giữa (tên nhà thầu cung cấp tài sản) và (tên đơn vị mua sắm tập trung);

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số..... ngày tháng năm giữa (tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) và (tên nhà thầu cung cấp tài sản);

Hôm nay, ngày tháng năm , tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản:**

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....

2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

**II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:**

1. Ông (Bà):....., chức vụ.....

2. Ông (Bà):....., chức vụ.....

Các bên thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao tài sản gồm các nội dung sau:

**1/ Tài sản thực hiện bàn giao:**

Số TT	Tên tài sản bàn giao	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1					
2					
...					

**2/ Các hồ sơ về tài sản bàn giao:**

**3/ Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):**

3.1. Ý kiến của bên giao:

3.2. Ý kiến của bên nhận:

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CUNG CẤP TÀI SẢN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,  
ĐƠN VỊ  
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*